

KẾ HOẠCH DẪN TÀU
Ngày 08 tháng 9 năm 2026

Kính gửi :

- Cảng vụ hàng hải Cần Thơ, Đại diện An Giang, Hậu Giang, Trà Vinh;
- Cảng vụ hàng hải Kiên Giang, Đại diện Hòn Chông, Phú Quốc;
- Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực IV;
- Đại diện Thường Phước - Vĩnh Xương, Sa Đéc, Vĩnh Long;
- Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực III, Đại diện Mỹ Tho.

I. TÀU ĐẾN :

STT	Họ tên Hoa tiêu	Tên Tàu	Quốc tịch	Chiều dài	Mớn nước	GT	Cầu bến	Thời gian	ĐẠI LÝ	Ghi chú
	P34(ĐẠT)	MINH QUANG 05	VN	104.9	6.2	4125	ĐA - KNBT1	08H00	MEKONG	
	P21(DÂN)	ĐA KUN SHAN	HK	106	5.5	5493	ĐA - CC	09H30	CALM SEA	
	P26(KHỎE)	NHA BE 10	VN	108	6.6	4760	ĐA - TNB	10H00	NAM NGUYEN	
	P20(LINH)	VTT82	VN	89	3.9	2642	ĐA - TN	06H00	TỰ TỨC	
	P27(HẢI B)	PHUONG NAM 126	VN	79	3	2717	KN CC1 - VX	10H00	SONG HAU	
	P39(BẢO B)	VIKING TONLE	VN	79.9	1.9	2999	SD - MTHO	15H30	VIET HUNG	

II. TÀU ĐI :

STT	Họ tên Hoa tiêu	Tên Tàu	Quốc tịch	Chiều dài	Mớn nước	GT	Cầu bến	Thời gian	ĐẠI LÝ	Ghi chú
	P28(HỌC)	VIET THUAN 11-05	VN	119.9	3	5566	KN CC2 - ĐA	06H00	NAM SONG HAU	
	P30(VIỆT)	SAMUDRA EMAS 1/ SAMUDRA EMAS	MALAYSIA	28/96	1	299/3869	CHD - ĐA	06H00	LONG THANH	
	P31(PHƯƠNG)	VU GIA 36	VN	88.6	6.14	2598	XMCTHG - ĐA	07H00	SONG HAU	
	P5(HẢI A)	VIET THUAN QN-02	VN	79.9	3	2790	CC - ĐA	09H00	NAM SONG HAU	
	P38(BÌNH)	AMALOTUS	VN	93.1	2	2418	MTHO - CB	16H00	TỰ TỨC	

III. TÀU DỜI :

STT	Họ tên Hoa tiêu	Tên Tàu	Quốc tịch	Chiều dài	Mớn nước	GT	Cầu bến	Thời gian	ĐẠI LÝ	Ghi chú
	P12(HUY)	TRUONG NGUYEN 89	VN	103.1	5.5	2242	KNBT 1 - CHD	06H00	SONG HAU	

* TÌNH TRẠNG PHẠO LƯỜNG

Cần Thơ, ngày 07 tháng 9 năm 2026

TL. GIÁM ĐỐC

PHỤ TRÁCH PHÒNG HOA TIÊU - PHƯƠNG TIỆN



Nguyễn Đông Kỳ